

Số/No. 71.../2026/SBB

(Công bố thông tin Báo cáo tài chính riêng và
hợp năm 2025, kết thúc tại ngày 31/12/2025 đã
được kiểm toán)

(Disclosure of the audited separate and
consolidated financial statements for the fiscal
year 2025 ended December 31, 2025)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2026

Ho Chi Minh City, March 30, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH
PERIODIC DISCLOSURE OF FINANCIAL STATEMENTS**

Kính gửi: **Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**
To: **Hanoi Stock Exchange (HNX)**

Thực hiện quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Bia Sài Gòn - Bình Tây thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) Quý 4 năm 2025 với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

Complying with the provisions of Clauses 3 and 4, Article 14 of Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16th, 2020 of the Ministry of Finance guiding information disclosure on the stock market, Saigon Binh Tay Beer Group Joint Stock Company would like to disclose the financial statements quarter 4 year 2025 with Hanoi Stock Exchange as follows:

1. Tên Công ty: Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Bia Sài Gòn - Bình Tây

Name of Organization: Saigon Binh Tay Beer Group Joint Stock Company

– Mã chứng khoán: SBB

Stock code: SBB

– Địa chỉ: 08 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Sài Gòn, TP.HCM, Việt Nam

Address: 08 Nam Ky Khoi Nghia, Ward Sai Gon, HCMC, Vietnam

– Điện thoại/Tel:

Fax:

– Email: info@sabibeco.com

2. Nội dung thông tin công bố/ Content of information disclosure:

– **BCTC năm 2025/Financial Statements for the fiscal year 2025**

☒ BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc);

Separate Financial Statements (Listed organizations has no subsidiaries and superior accounting units have affiliated units);

☒ BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con);



Consolidated Financial Statements (Listed organizations has subsidiaries)

BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng);

General Financial Statements (Listed organizations has an accounting unit directly under its own accounting system);

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân:

Cases in which the cause must be explained:

+ Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC (đối với BCTC được kiểm toán năm):

The auditing organization expresses an opinion that is not a fully accepted opinion for financial statements (for audited financial statements in ..)

☐ Có

☒ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có/ *Explanatory documents in case of integration:*

☐ Có

☒ Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại (đối với BCTC được kiểm toán năm...):

Profit after tax in the reporting period has a difference before and after the audit of 5% or more, converted from loss to profit or vice versa (for audited financial statements in)

☐ Có

☒ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có/ *Explanatory documents in case of integration:*

☐ Có

☒ Không

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo có thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

☒ Có

☐ Không

The profit after corporate income tax in the business performance statement of the reporting period change by 10% or more compared to the same period of the previous year

☒ Yes

☐ No

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có/ *Explanatory documents in case of integration:*

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

☒ Có

☐ Không

The profit after tax in the reporting period suffered a loss, converted from profit in the same period last year to a loss in this period or vice versa:

☒ Yes

☐ No

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có/ *Explanatory documents in case of integration:*

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại đường dẫn:
<https://sabibeco.com/quan-he-co-dong/>

This information was published on the company's website at the link: <https://sabibeco.com/shareholder/>


Đại diện tổ chức/Representative
Người đại diện theo pháp luật/Người UQCBTT
Legal representative/Disclosure Authorization

Lee Chio Lim Larry

Tài liệu đính kèm:

- BCTC riêng năm 2025/ *Separate Interim Financial Statements for the fiscal year 2025 Ended December 31, 2025*
- BCTC hợp nhất năm 2025/ *Consolidated Financial Statements for the fiscal year 2025 ended December 31, 2025*





**Công ty Cổ phần Tập đoàn
Bia Sài Gòn Bình Tây**

**Báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2025**



Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thông tin về Công ty

**Giấy Chứng nhận Đăng ký
Doanh nghiệp số**

0304116373

ngày 25 tháng 11 năm 2005

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0304116373 ngày 19 tháng 9 năm 2025. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp và các bản điều chỉnh do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Tan Teck Chuan Lester
Ông Văn Thanh Liêm
Ông Lâm Du An
Ông Văn Thảo Nguyên

Chủ tịch (từ ngày 20 tháng 2 năm 2025)
Chủ tịch (đến ngày 20 tháng 2 năm 2025)
Phó Chủ tịch (từ ngày 20 tháng 2 năm 2025)
Phó Chủ tịch (đến ngày 20 tháng 2 năm 2025)
Thành viên (từ ngày 20 tháng 2 năm 2025)
Thành viên
Thành viên (từ ngày 20 tháng 2 năm 2025)
Thành viên (đến ngày 20 tháng 2 năm 2025)
Thành viên (đến ngày 20 tháng 2 năm 2025)

Ông Đinh Quang Hải
Bà Phạm Thị Thanh Thùy
Ông Đinh Văn Thuận
Ông Phạm Tấn Lợi

Ban Giám đốc

Ông Lee Chio Lim Larry
Ông Nguyễn Huy Cảnh

Tổng Giám đốc (từ ngày 1 tháng 3 năm 2025)
Tổng Giám đốc
(đến ngày 1 tháng 3 năm 2025)
Phó Tổng Giám đốc
(từ ngày 15 tháng 9 năm 2025)
Phó Tổng Giám đốc
(đến ngày 15 tháng 9 năm 2025)
Phó Tổng Giám đốc
(đến ngày 28 tháng 2 năm 2025)
Phó Tổng Giám đốc
(đến ngày 28 tháng 2 năm 2025)

Ông Phạm Tấn Lợi

Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Ông Văn Thảo Nguyên

Bà Văn Bảo Ngọc

Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Văn Hòa

Trưởng Ban Kiểm soát
(từ ngày 20 tháng 2 năm 2025)
Thành viên (đến ngày 20 tháng 2 năm 2025)

Ông Văn Bá Nam

Trưởng Ban Kiểm soát
(đến ngày 20 tháng 2 năm 2025)

Bà Bùi Thị Thái Hà

Thành viên

Bà Mai Đỗ Minh Văn

Thành viên (từ ngày 20 tháng 2 năm 2025)

**Người đại diện theo
pháp luật**

Ông Tan Teck Chuan Lester
Ông Lee Chio Lim Larry
Ông Văn Thanh Liêm

(từ ngày 20 tháng 2 năm 2025)
(từ ngày 24 tháng 3 năm 2025)
(đến ngày 20 tháng 2 năm 2025)

Trụ sở đăng ký

08 Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa
Phường Sài Gòn
Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính riêng được trình bày từ trang 5 đến trang 44 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính riêng đính kèm.



Thay mặt Ban Giám đốc

Lee Chio Lim Larry
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2026



Chi nhánh Công ty TNHH KPMG
Số 115 Đường Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng đính kèm của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 27 tháng 3 năm 2026, được trình bày từ trang 5 đến trang 44.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và trong báo cáo kiểm toán ngày 31 tháng 3 năm 2025, công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính đó, kèm theo vấn đề cần nhấn mạnh đến các điều chỉnh hồi tố của thông tin so sánh liên quan đến việc ghi nhận chưa đầy đủ dự phòng đầu tư tài chính dài hạn.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo Kiểm toán số: 25-01-00585-26-1



Triệu Tích Quyền
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 4629-2023-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Nelson Rodriguez Casihan
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 2225-2023-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2026

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 01 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 130 + 140 + 150)	100		552.915.180.857	639.359.300.668
Tiền	110	5	35.298.652.301	14.607.708.916
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		401.454.463.287	491.598.010.020
Phải thu của khách hàng	131	6	351.590.594.255	225.343.128.077
Trả trước cho người bán	132		1.166.624.935	1.004.939.621
Phải thu về cho vay	135	7	-	220.000.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	8	61.042.547.683	45.497.042.206
Dự phòng phải thu khó đòi	137	9	(12.345.303.586)	(247.099.884)
Hàng tồn kho	140	10(a)	113.448.461.474	131.829.936.597
Hàng tồn kho	141		127.305.442.645	131.829.936.597
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(13.856.981.171)	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		2.713.603.795	1.323.645.135
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.876.519.629	486.560.969
Thuế phải thu Nhà nước	153		837.084.166	837.084.166

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		1.402.593.968.083	1.275.392.115.654
Các khoản phải thu dài hạn	210		364.016.000.000	16.000.000
Phải thu về cho vay dài hạn	215	7	364.000.000.000	-
Phải thu dài hạn khác	216		16.000.000	16.000.000
Tài sản cố định	220		505.981.627.544	581.991.243.346
Tài sản cố định hữu hình	221	11	443.052.081.527	517.301.135.497
Nguyên giá	222		2.026.386.188.193	2.032.368.570.086
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.583.334.106.666)	(1.515.067.434.589)
Tài sản cố định vô hình	227	12	62.929.546.017	64.690.107.849
Nguyên giá	228		85.517.649.990	85.758.649.990
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(22.588.103.973)	(21.068.542.141)
Tài sản dở dang dài hạn	240		2.840.530.000	-
Xây dựng cơ bản dở dang	242		2.840.530.000	-
Đầu tư tài chính dài hạn	250		486.899.145.862	628.065.312.180
Đầu tư vào các công ty con	251	13(a)	837.487.284.146	978.653.450.464
Đầu tư vào các công ty liên kết	252	13(b)	40.000.000.000	240.605.263.158
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	13(c)	222.772.113.158	22.166.850.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	13(d)	(613.360.251.442)	(613.360.251.442)
Tài sản dài hạn khác	260		42.856.664.677	65.319.560.128
Chi phí trả trước dài hạn	261	14	39.602.429.256	51.370.855.907
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	10(b)	3.254.235.421	13.948.704.221
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1.955.509.148.940	1.914.751.416.322

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310)	300		423.557.151.004	509.756.383.212
Nợ ngắn hạn	310		423.557.151.004	509.756.383.212
Phải trả người bán	311	15	46.466.338.766	51.383.093.940
Người mua trả tiền trước	312		10.540.941.359	10.059.556.344
Thuế phải nộp Nhà nước	313	16	195.219.635.411	134.670.077.249
Phải trả người lao động	314		5.401.272.124	8.501.043.255
Chi phí phải trả	315	17	6.066.928.314	3.238.543.111
Phải trả khác	319	18	3.897.129.702	4.704.574.447
Vay ngắn hạn	320	19	150.375.762.204	297.157.402.011
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	20	5.589.143.124	42.092.855
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		1.531.951.997.936	1.404.995.033.110
Vốn chủ sở hữu	410	21	1.531.951.997.936	1.404.995.033.110
Vốn cổ phần	411	22	875.245.360.000	875.245.360.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	411a		875.245.360.000	875.245.360.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		436.708.750.464	436.708.750.464
Quỹ đầu tư phát triển	418	23	-	408.385.929.337
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/ (lỗ lũy kế)	421		219.997.887.472	(315.345.006.691)
- <i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước</i>	421a		93.040.922.646	7.124.313.322
- <i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay/lỗ năm trước</i>	421b		126.956.964.826	(322.469.320.013)
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		1.955.509.148.940	1.914.751.416.322

Ngày 27 tháng 3 năm 2026

Người lập:

Hoàng Lan Hương
Kế toán

Người duyệt:

Ngô Việt Hà
Kế toán Trưởng


Lee Chio Lim Larry
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 02 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	25	1.775.370.146.766	1.254.071.944.312
Giá vốn hàng bán và dịch cung cấp	11	26	1.617.726.963.866	1.209.823.086.313
Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)	20		157.643.182.900	44.248.857.999
Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	52.557.100.031	74.849.925.317
Chi phí tài chính	22	28	12.933.575.788	380.948.652.243
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		12.909.244.146	18.101.821.826
Chi phí bán hàng	25	29	10.439.092.672	29.537.263.742
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	30	39.123.469.504	29.906.882.146
Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		147.704.144.967	(321.294.014.815)
Thu nhập khác	31		762.560.753	1.098.473.570
Chi phí khác	32	31	15.934.568.125	2.273.778.768
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		(15.172.007.372)	(1.175.305.198)
Lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		132.532.137.595	(322.469.320.013)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	33	-	-
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	33	-	-
Lợi nhuận/(lỗ) thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		132.532.137.595	(322.469.320.013)

Ngày 27 tháng 3 năm 2026

Người lập:



Hoàng Lan Hương
Kế toán

Người duyệt:



Ngô Việt Hà
Kế toán Trưởng



Lee Chio Lim Larry
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế	01		132.532.137.595	(322.469.320.013)
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		81.832.377.706	87.833.336.565
Các khoản dự phòng	03		36.297.765.580	254.724.745.429
(Lãi)/lỗ từ các hoạt động đầu tư	05		(52.257.154.335)	33.641.619.002
Chi phí lãi vay	06		12.909.244.146	18.101.821.826
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		211.314.370.692	71.832.202.809
Biến động các khoản phải thu và tài sản khác	09		(126.937.519.988)	(63.052.878.936)
Biến động hàng tồn kho	10		4.876.382.045	36.917.141.398
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		55.400.931.019	(3.879.495.201)
Biến động chi phí trả trước	12		10.378.467.991	24.087.119.842
			155.032.631.759	65.904.089.912
Tiền lãi vay đã trả	14		(14.521.877.135)	(22.541.805.416)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	(16.930.000)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(28.122.500)	(279.534.466)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		140.482.632.124	43.065.820.030
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm tài sản cố định	21		(6.759.516.700)	(4.205.829.300)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22		919.090.909	1.880.000.000
Tiền chi cho đơn vị khác vay	23		(144.000.000.000)	(185.000.000.000)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26		-	115.000.000.000
Tiền thu lãi tiền gửi, cổ tức và phân phối lợi nhuận	27		177.685.376.859	66.428.953.969
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		27.844.951.068	(5.896.875.331)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ đi vay	33		656.415.793.441	804.586.031.507
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(803.197.433.248)	(774.304.202.225)
Tiền chi trả cổ tức	36		(855.000.000)	(86.367.474.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(147.636.639.807)	(56.085.644.718)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		20.690.943.385	(18.916.700.019)
Tiền đầu năm	60		14.607.708.916	33.524.408.935
Tiền cuối năm (70 = 50 + 60)	70	5	35.298.652.301	14.607.708.916

Ngày 27 tháng 3 năm 2026

Người lập:



Hoàng Lan Hương
Kế toán

Người duyệt:



Ngô Việt Hà
Kế toán Trưởng



Lee Chio Lim Larry
Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 03 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Cổ phiếu của Công ty đã chính thức được giao dịch trên thị trường chứng khoán đại chúng chưa niêm yết (UPCoM) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Thông báo số 5158/TB-SGDHN ngày 5 tháng 12 năm 2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã giao dịch là SBB.

Ngày 3 tháng 1 năm 2025, Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn (“SABECO”) đã mua thêm 37.814.900 cổ phần của Công ty, nâng tỷ lệ sở hữu của SABECO tại Công ty từ 21,80% lên 65,00% và qua đó chuyển Công ty từ công ty liên kết thành công ty con của SABECO. Do đó, kể từ ngày này, SABECO trở thành công ty mẹ của Công ty.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty là sản xuất và bán bia, rượu mạch nha và mạch nha; sản xuất đồ uống không cồn và nước khoáng; bán buôn đồ uống, phế liệu kim loại và phi kim loại; cung cấp dịch vụ kho bãi và lưu trữ; và kinh doanh bất động sản và quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu hoặc đi thuê.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Công ty

Cấu trúc của Công ty bao gồm Văn phòng Công ty, Nhà máy Bia Sài Gòn - Bình Dương, Nhà máy Bia Sài Gòn - Hoàng Quỳnh và Nhà máy Bia Sài Gòn - Đồng Tháp, cụ thể như sau:

Tên đơn vị	Hoạt động chính	Địa chỉ
Nhà máy Bia Sài Gòn - Bình Dương	Sản xuất bia, rượu và nước giải khát	Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Nhà máy Bia Sài Gòn - Hoàng Quỳnh	Sản xuất bia, rượu và nước giải khát	Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Nhà máy Bia Sài Gòn - Đồng Tháp	Sản xuất bia, rượu và nước giải khát	Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty có 295 nhân viên (1/1/2025: 291 nhân viên).

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính riêng này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Công ty cũng lập và phát hành báo cáo tài chính hợp nhất. Để có thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty, báo cáo tài chính riêng này cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính riêng, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng này.

(a) Giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(b) Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

(c) Các khoản đầu tư

(i) Đầu tư vào các công ty con và công ty liên kết

Cho mục đích của báo cáo tài chính riêng này, các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Công ty có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

Khi Công ty không còn ảnh hưởng đáng kể đối với một công ty liên kết, Công ty dừng ghi nhận khoản đầu tư vào công ty liên kết và ghi nhận đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của đơn vị khác. Giá gốc của khoản đầu tư kể từ ngày không còn ảnh hưởng đáng kể được xem là giá gốc của khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác đó trên báo cáo tài chính riêng.

(ii) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Công ty có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(d) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây

**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(e) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và sản phẩm dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(f) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa, vật kiến trúc	7 – 43 năm
▪ máy móc và thiết bị	3 – 15 năm
▪ phương tiện vận chuyển	7 – 10 năm
▪ thiết bị văn phòng	3 – 10 năm
▪ tài sản khác	5 – 10 năm

(g) Tài sản cố định vô hình

(i) Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất không có thời hạn được ghi nhận theo nguyên giá và không trích khấu hao. Quyền sử dụng đất có thời hạn được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất có thời hạn xác định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn sử dụng của quyền sử dụng đất là từ 41 đến 49 năm.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(ii) Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 5 đến 7 năm.

(h) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình chưa được hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(i) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Chi phí đất trả trước

Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Công ty đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo các quy định pháp luật hiện hành, và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất là từ 40 đến 49 năm.

(ii) Bao bì luân chuyển

Bao bì luân chuyển bao gồm chai, kết sử dụng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Bao bì luân chuyển được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(iii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

(j) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác thể hiện theo giá gốc.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(k) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho Công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Công ty và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Công ty chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.

(l) Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Chênh lệch giữa số tiền nhận được từ phát hành cổ phiếu so với mệnh giá được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần. Các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, sau khi trừ đi các ảnh hưởng của thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(m) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(n) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

(ii) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo tỷ lệ phần trăm hoàn thành của giao dịch. Tỷ lệ phần trăm hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(iii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(iv) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước khi mua khoản đầu tư được ghi giảm vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

(o) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay phát sinh trong thời gian hình thành tài sản sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(p) Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(q) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty được dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

(r) Các bên liên quan

Các bên được xem là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hay gián tiếp, kiểm soát bên kia hay gây ảnh hưởng đáng kể đến bên kia trong việc đưa ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là bên liên quan.

(s) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính riêng này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính riêng năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính riêng này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính trước hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Công ty trong năm trước.

4. Báo cáo bộ phận

(a) Bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh bia và đồ uống không cồn. Các hoạt động khác bao gồm cung cấp dịch vụ kho bãi và lưu trữ. Trong năm, hoạt động sản xuất kinh doanh khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Theo đó, thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 1 tháng 1 năm 2025 và doanh thu và chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng chủ yếu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty. Thuyết minh 25 và Thuyết minh 26 trình bày chi tiết doanh thu và giá vốn của từng loại sản phẩm, vì vậy đã cung cấp đầy đủ thông tin về kết quả hoạt động của mỗi bộ phận kinh doanh như được phân loại ở trên.

(b) Bộ phận chia theo khu vực địa lý

Bộ phận chia theo khu vực địa lý của Công ty dựa trên vị trí địa lý của khách hàng, bao gồm khách hàng trong nước và khách hàng nước ngoài, trong đó doanh thu bán hàng xuất khẩu chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu của Công ty và không phải là một bộ phận trọng yếu cần báo cáo riêng. Do đó, thông tin tài chính được báo cáo chủ yếu phản ánh hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong lãnh thổ Việt Nam.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

5. Tiền

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Tiền mặt	8.930.924	291.714.394
Tiền gửi ngân hàng	35.289.721.377	14.315.994.522
	35.298.652.301	14.607.708.916

6. Phải thu của khách hàng

(a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo các khách hàng lớn

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	228.440.383.689	82.033.655.514
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Bia Sài Gòn Bình Tây	109.166.670.894	125.470.033.229
Các khách hàng khác	13.983.539.672	17.839.439.334
	351.590.594.255	225.343.128.077

(b) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Công ty mẹ		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	228.440.383.689	82.033.655.514
Các công ty con		
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Bia Sài Gòn Bình Tây	109.166.670.894	125.470.033.229
Công ty TNHH Bia Sài Gòn - Ninh Thuận	-	4.550.300.387
Bên liên quan khác		
Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Bia Sài Gòn	229.743.846	332.982.405

Khoản phải thu thương mại từ các bên liên quan không được đảm bảo, không hưởng lãi và có thể thu hồi trong vòng 45 ngày kể từ ngày hóa đơn, ngoại trừ khoản phải thu thương mại từ Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Bia Sài Gòn Bình Tây có thể thu hồi trong vòng 365 ngày kể từ ngày hóa đơn.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

7. Phải thu về cho vay

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
<i>Công ty con</i>		
Công ty TNHH Bia Sài Gòn - Ninh Thuận	364.000.000.000	220.000.000.000
<i>Trong đó:</i>		
Các khoản phải thu về cho vay – ngắn hạn		- 220.000.000.000
Các khoản phải thu về cho vay – dài hạn	364.000.000.000	-

Các khoản cho một công ty con vay không được đảm bảo và hưởng lãi suất 6,5% một năm (1/1/2025: 6,5% một năm). Tiền lãi của các khoản cho vay này được nhận vào ngày đáo hạn hoặc ngày trả nợ trước hạn (nếu có) của các hợp đồng cho vay tương ứng, tùy theo thời điểm nào đến trước.

Trong năm, kỳ hạn của các khoản cho vay ngắn hạn này đã được gia hạn từ tháng 12 năm 2025 đến tháng 12 năm 2031.

8. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Phải thu về phân phối lợi nhuận và cổ tức	39.985.000.000	34.810.000.000
Phải thu lãi cho vay	20.198.082.187	10.355.945.206
Phải thu khác	859.465.496	331.097.000
	61.042.547.683	45.497.042.206

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

9. Dự phòng nợ phải thu khó đòi

	31/12/2025			1/1/2025		
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	12.168.156.586	(12.140.556.586)	27.600.000	12.277.956.542	(42.352.884)	12.235.603.658
Phải thu ngắn hạn khác	204.747.000	(204.747.000)	-	204.747.000	(204.747.000)	-
	12.372.903.586	(12.345.303.586)	27.600.000	12.482.703.542	(247.099.884)	12.235.603.658

Biến động của dự phòng nợ phải thu khó đòi trong năm như sau:

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	247.099.884	247.099.884
Dự phòng trích lập trong năm	12.098.203.702	-
Số dư cuối năm	12.345.303.586	247.099.884

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

10. Hàng tồn kho

(a) Hàng tồn kho

	31/12/2025		1/1/2025	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên vật liệu	70.580.933.216	(3.866.925.102)	59.797.856.664	-
Công cụ và dụng cụ	7.359.472.186	(7.238.490.640)	7.245.560.186	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	30.121.374.334	-	39.153.958.044	-
Thành phẩm	12.941.334.451	-	22.514.344.995	-
Hàng hóa	1.332.224.160	-	-	-
Hàng gửi đi bán	4.970.104.298	(2.751.565.429)	3.118.216.708	-
	127.305.442.645	(13.856.981.171)	131.829.936.597	-

Trong hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 có 13.857 triệu VND (1/1/2025: không) hàng tồn kho lỗi thời hoặc chậm luân chuyển.

Trong năm, Công ty đã trích lập dự phòng hàng tồn kho với số tiền là 13.857 triệu VND (2024: không).

(b) Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn

	31/12/2025		1/1/2025	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	13.596.816.128	(10.342.580.707)	13.948.704.221	-

Trong năm, Công ty đã trích lập dự phòng thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn với số tiền là 10.343 triệu VND (2024: không).

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bía Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

11. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị văn phòng VND	Tài sản khác VND	Tổng VND
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	388.963.904.917	1.612.267.435.256	25.510.902.961	3.359.527.256	2.266.799.696	2.032.368.570.086
Tăng trong năm	-	5.223.116.000	-	797.930.000	-	6.021.046.000
Thanh lý	-	-	(5.873.282.959)	-	-	(5.873.282.959)
Xóa sổ	-	(6.130.144.934)	-	-	-	(6.130.144.934)
Số dư cuối năm	388.963.904.917	1.611.360.406.322	19.637.620.002	4.157.457.256	2.266.799.696	2.026.386.188.193
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	197.373.109.064	1.290.050.891.617	22.036.665.603	3.339.968.609	2.266.799.696	1.515.067.434.589
Khấu hao trong năm	19.591.162.057	59.266.427.763	1.183.435.464	30.790.590	-	80.071.815.874
Thanh lý	-	-	(5.674.998.863)	-	-	(5.674.998.863)
Xóa sổ	-	(6.130.144.934)	-	-	-	(6.130.144.934)
Số dư cuối năm	216.964.271.121	1.343.187.174.446	17.545.102.204	3.370.759.199	2.266.799.696	1.583.334.106.666
Giá trị còn lại						
Số dư đầu năm	191.590.795.853	322.216.543.639	3.474.237.358	19.558.647	-	517.301.135.497
Số dư cuối năm	171.999.633.796	268.173.231.876	2.092.517.798	786.698.057	-	443.052.081.527

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 có các tài sản có nguyên giá là 931.706 triệu VND (1/1/2025: 844.737 triệu VND) đã khấu hao hết, nhưng vẫn đang được sử dụng.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

12. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	84.390.024.990	1.368.625.000	85.758.649.990
Xóa sổ	-	(241.000.000)	(241.000.000)
Số dư cuối năm	84.390.024.990	1.127.625.000	85.517.649.990
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	19.699.917.141	1.368.625.000	21.068.542.141
Khấu hao trong năm	1.760.561.832	-	1.760.561.832
Xóa sổ	-	(241.000.000)	(241.000.000)
Số dư cuối năm	21.460.478.973	1.127.625.000	22.588.103.973
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	64.690.107.849	-	64.690.107.849
Số dư cuối năm	62.929.546.017	-	62.929.546.017

Trong tài sản cố định vô hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 có các tài sản có nguyên giá là 1.128 triệu VND (1/1/2025: 1.369 triệu VND) đã khấu hao hết, nhưng vẫn đang được sử dụng.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

13. Đầu tư tài chính dài hạn

	31/12/2025			1/1/2025		
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị ghi sổ VND
Đầu tư vào công ty con (a)	837.487.284.146	(611.860.251.442)	225.627.032.704	978.653.450.464	(611.860.251.442)	366.793.199.022
Đầu tư vào công ty liên kết (b)	40.000.000.000	-	40.000.000.000	240.605.263.158	-	240.605.263.158
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (c)	222.772.113.158	(1.500.000.000)	221.272.113.158	22.166.850.000	(1.500.000.000)	20.666.850.000
	1.100.259.397.304	(613.360.251.442)	486.899.145.862	1.241.425.563.622	(613.360.251.442)	628.065.312.180

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(a) Đầu tư vào công ty con

Tên công ty	31/12/2025				1/1/2025			
	% sở hữu và quyền biểu quyết	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	% sở hữu và quyền biểu quyết	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
▪ Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Bia Sài Gòn Bình Tây	100%	200.000.000.000	(*)	(200.000.000.000)	100%	200.000.000.000	(*)	(200.000.000.000)
▪ Công ty TNHH Một Thành viên Bia Sài Gòn - Phú Lý	100%	225.627.032.704	(*)	-	100%	366.793.199.022	(*)	-
▪ Công ty TNHH Bia Sài Gòn - Ninh Thuận	100%	411.860.251.442	(*)	(411.860.251.442)	100%	411.860.251.442	(*)	(411.860.251.442)
		<u>837.487.284.146</u>		<u>(611.860.251.442)</u>		<u>978.653.450.464</u>		<u>(611.860.251.442)</u>

Biến động của khoản đầu tư vào công ty con trong năm như sau:

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	978.653.450.464	978.653.450.464
Giảm trong năm (i)	(141.166.166.318)	-
Số dư cuối năm	<u>837.487.284.146</u>	<u>978.653.450.464</u>

(i) Khoản này phản ánh phần lợi nhuận được phân phối trong năm liên quan đến lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của giai đoạn trước khi Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Một Thành viên Bia Sài Gòn - Phú Lý.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bì Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(b) Đầu tư vào công ty liên kết

Tên công ty	31/12/2025				1/1/2025			
	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Giá gốc VND
▪ Công ty Cổ phần Bì Sài Gòn - Long Khánh	20,20%	20,20%	40.000.000.000	(*)	-	20,20%	20,20%	40.000.000.000 (*)
▪ Công ty Cổ phần Tập đoàn Bì Sài Gòn	-	-	-	-	-	18,46%	20,01%	200.605.263.158 (*)
			40.000.000.000		-			240.605.263.158
								-

Biến động của khoản đầu tư vào công ty liên kết trong năm như sau:

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	240.605.263.158	463.500.000.000
Chuyển sang đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác (i)	(200.605.263.158)	-
Thoái vốn trong năm	-	(222.894.736.842)
Số dư cuối năm	40.000.000.000	240.605.263.158

(i) Trong năm, tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Bì Sài Gòn giảm từ 20,01% xuống 18,46% và do đó, Công ty Cổ phần Tập đoàn Bì Sài Gòn không còn là công ty liên kết của Công ty.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bía Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(c) Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

	31/12/2025		1/1/2025			
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
▪ Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn - Quảng Ngãi	11.666.670.000	22.310.173.041	-	11.666.670.000	24.150.006.900	-
▪ Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn - Hà Nội	9.000.180.000	15.633.312.660	-	9.000.180.000	16.830.336.600	-
▪ Công ty Cổ phần Kinh doanh Thực phẩm Trường Sa	1.500.000.000	(*)	(1.500.000.000)	1.500.000.000	(*)	(1.500.000.000)
▪ Công ty Cổ phần Tập đoàn Bao bì Sài Gòn	200.605.263.158	(*)	-	-	-	-
	222.772.113.158		(1.500.000.000)	22.166.850.000		(1.500.000.000)

Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính dài hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 1 tháng 1 năm 2025 được xác định bằng cách tham khảo giá niêm yết cổ phiếu.

(*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính riêng bởi vì không có thông tin về giá niêm yết trên thị trường cho các khoản đầu tư này và hiện chưa có hướng dẫn về cách xác định giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.



Công ty Cổ phần Tập đoàn Bía Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Biến động của đầu tư vào góp vốn vào các đơn vị khác trong năm như sau:

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	22.166.850.000	22.166.850.000
Chuyển từ đầu tư vào công ty liên kết	200.605.263.158	-
Số dư cuối năm	<u>222.772.113.158</u>	<u>22.166.850.000</u>

(d) Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn

Biến động của khoản dự phòng đầu tư tài chính dài hạn trong năm như sau:

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	613.360.251.442	358.635.506.013
Dự phòng trong năm	-	254.724.745.429
Số dư cuối năm	<u>613.360.251.442</u>	<u>613.360.251.442</u>

14. Chi phí trả trước dài hạn

	Chi phí đất trả trước VND	Bao bì luân chuyển VND	Công cụ và dụng cụ VND	Chi phí khác VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	32.076.499.865	9.356.039.120	7.850.534.404	2.087.782.518	51.370.855.907
Tăng trong năm	-	-	3.170.540.350	551.296.916	3.721.837.266
Phân bổ trong năm	(1.025.315.748)	(9.356.039.120)	(3.672.738.677)	(1.436.170.372)	(15.490.263.917)
Số dư cuối năm	<u>31.051.184.117</u>	<u>-</u>	<u>7.348.336.077</u>	<u>1.202.909.062</u>	<u>39.602.429.256</u>

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

15. Phải trả người bán

(a) Phải trả người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn

	Giá gốc/Số có khả năng trả nợ	
	31/12/2025	1/1/2025
	VND	VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	13.586.017.928	20.624.439.019
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bao bì Sài Gòn	11.126.242.089	10.534.146.480
Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Lê Lờ	5.097.811.950	-
Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Thái Tân	3.380.359.872	6.426.201.812
Công ty Cổ phần Rượu Bình Tây	-	5.105.648.574
Các nhà cung cấp khác	13.275.906.927	8.692.658.055
	46.466.338.766	51.383.093.940

(b) Phải trả người bán là các bên liên quan

	Giá gốc/Số có khả năng trả nợ	
	31/12/2025	1/1/2025
	VND	VND
Công ty mẹ		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	13.586.017.928	20.624.439.019
Công ty con		
Công ty TNHH Bia Sài Gòn - Ninh Thuận	-	330.220.001
Các bên liên quan khác		
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bao bì Sài Gòn	11.126.242.089	10.534.146.480
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây	1.425.971.976	-
Công ty TNHH Bao bì San Miguel Yamamura Phú Thọ	202.091.760	-
Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Bia Sài Gòn	95.886.670	81.830.673
Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam)	16.752.357	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long	6.480.000	-
Công ty Cổ phần Nước Giải Khát Chương Dương	3.402.005	-
Công ty Cổ phần Rượu Bình Tây	-	5.105.648.574

Khoản phải trả thương mại cho các bên liên quan không có đảm bảo, không chịu lãi và phải hoàn trả trong 15 ngày từ ngày xuất hóa đơn.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây

Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

16. Thuế phải nộp Nhà nước

	1/1/2025 VND	Phát sinh VND	Cán trừ VND	Đã nộp VND	31/12/2025 VND
Thuế tiêu thụ đặc biệt	122.070.344.137	1.544.396.489.002	-	(1.493.339.535.091)	173.127.298.048
Thuế giá trị gia tăng	12.212.010.588	310.688.773.186	(121.865.408.233)	(179.417.961.350)	21.617.414.191
Thuế thu nhập cá nhân	232.158.624	2.461.449.174	-	(2.494.238.372)	199.369.426
Thuế tài nguyên môi trường	2.714.400	63.979.992	-	(57.110.312)	9.584.080
Các loại thuế khác	152.849.500	3.645.236.426	-	(3.532.116.260)	265.969.666
	134.670.077.249	1.861.255.927.780	(121.865.408.233)	(1.678.840.961.385)	195.219.635.411

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

17. Chi phí phải trả

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Chi phí tư vấn	2.840.530.000	-
Chi phí bảo hiểm	798.829.716	-
Chi phí lãi vay	124.869.520	1.737.502.509
Chi phí phải trả khác	2.302.699.078	1.501.040.602
	<hr/> 6.066.928.314	<hr/> 3.238.543.111 <hr/>

18. Phải trả khác

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Cổ tức phải trả	2.744.799.000	3.599.799.000
Kinh phí công đoàn	1.148.010.702	1.104.775.447
Phải trả khác	4.320.000	-
	<hr/> 3.897.129.702	<hr/> 4.704.574.447 <hr/>

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bía Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

19. Vay ngắn hạn

	1/1/2025		Biến động trong năm		31/12/2025	
	Giá trị ghi sổ/ Số có khả năng trả nợ VND		Tăng VND	Giảm VND	Giá trị ghi sổ/ Số có khả năng trả nợ VND	
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng	212.802.985.274		577.763.446.711	(640.190.669.781)	150.375.762.204	
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thương Tín Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bía Sài Gòn	60.916.391.737		78.652.346.730	(139.568.738.467)	-	
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	20.000.000.000		-	(20.000.000.000)	-	
	3.438.025.000		-	(3.438.025.000)	-	
	297.157.402.011		656.415.793.441	(803.197.433.248)	150.375.762.204	

Điều kiện và điều khoản của khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền tệ	Lãi suất năm	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng	VND	4,8% - 6,5%	150.375.762.204	212.802.985.274
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thương Tín	VND	6,9% - 7,0%	-	60.916.391.737
Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bía Sài Gòn	VND	6,5%	-	20.000.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	VND	5,5%	-	3.438.025.000
			150.375.762.204	297.157.402.011

Các khoản vay ngắn hạn không có đảm bảo.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng, phúc lợi cho nhân viên của Công ty theo chính sách khen thưởng, phúc lợi của Công ty.

Biến động của quỹ thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	42.092.855	321.627.321
Trích lập trong năm (Thuyết minh 21)	5.575.172.769	-
Sử dụng trong năm	(28.122.500)	(279.534.466)
Số dư cuối năm	5.589.143.124	42.092.855

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

21. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/ (lỗ lũy kế) VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	875.245.360.000	436.708.750.464	495.910.465.337	7.124.313.322	1.814.988.889.123
Lỗ thuần trong năm	-	-	-	(322.469.320.013)	(322.469.320.013)
Cổ tức (*)	-	-	-	(87.524.536.000)	(87.524.536.000)
Hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển	-	-	(87.524.536.000)	87.524.536.000	-
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2025	875.245.360.000	436.708.750.464	408.385.929.337	(315.345.006.691)	1.404.995.033.110
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	132.532.137.595	132.532.137.595
Hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển (Thuyết minh 23)	-	-	(408.385.929.337)	408.385.929.337	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 20)	-	-	-	(5.575.172.769)	(5.575.172.769)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	875.245.360.000	436.708.750.464	-	219.997.887.472	1.531.951.997.936

(*) Trong năm 2024, Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua quyết định chia cổ tức cho cổ đông với số tiền là 87.525 triệu VND (tương đương 1.000 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của những năm trước.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

22. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2025 và 1/1/2025	
	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành		
Cổ phiếu phổ thông	87.524.536	875.245.360.000
Số cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	87.524.536	875.245.360.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một quyền biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

23. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty vào ngày 23 tháng 6 năm 2025 đã quyết định hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển của Công ty với số tiền 408.386 triệu VND về lại lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (2024: 87.525 triệu VND) (Thuyết minh 21).

24. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

(a) Cam kết thuê

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Trong vòng một năm	5.183.936.984	5.098.055.510
Từ hai đến năm năm	107.751.391.742	25.490.156.239
Hơn năm năm	452.563.797.810	112.160.441.966
	565.499.126.536	142.748.653.715

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(b) Ngoại tệ

	31/12/2025		1/1/2025	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	199.962	5.214.409.074	-	-

25. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng đã bán và dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt.

	2025 VND	2024 VND
Tổng doanh thu		
▪ Bán thành phẩm	1.765.286.787.224	1.165.266.769.054
▪ Cung cấp dịch vụ	6.970.945.925	87.588.762.064
▪ Doanh thu khác	3.112.413.617	1.216.413.194
	1.775.370.146.766	1.254.071.944.312

26. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

	2025 VND	2024 VND
Thành phẩm đã bán	1.590.676.078.605	1.121.210.432.204
Dịch vụ đã cung cấp	2.652.071.063	87.137.657.387
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho và thiết bị, vật tư và phụ tùng thay thế dài hạn	24.199.561.878	-
Giá vốn khác	199.252.320	1.474.996.722
	1.617.726.963.866	1.209.823.086.313

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

27. Doanh thu hoạt động tài chính

	2025 VND	2024 VND
Thu nhập từ phân phối lợi nhuận và cổ tức	31.075.518.682	64.732.225.296
Thu nhập lãi từ tiền gửi ngân hàng và cho vay	20.460.828.840	8.452.464.098
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	1.020.752.509	1.665.235.923
	52.557.100.031	74.849.925.317

28. Chi phí tài chính

	2025 VND	2024 VND
Chi phí lãi vay	12.909.244.146	18.101.821.826
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư tài chính	-	107.894.736.842
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	-	254.724.745.429
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	24.331.642	227.348.146
	12.933.575.788	380.948.652.243

29. Chi phí bán hàng

	2025 VND	2024 VND
Chi phí nguyên vật liệu, công cụ và dụng cụ	5.394.505.063	16.177.300.009
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.967.503.755	5.979.502.621
Chi phí bán hàng khác	77.083.854	7.380.461.112
	10.439.092.672	29.537.263.742

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

30. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2025 VND	2024 VND
Chi phí nhân viên	12.320.304.573	12.720.101.963
Dự phòng phải thu khó đòi	12.098.203.702	-
Chi phí khấu hao và phân bổ	5.943.251.919	6.385.150.332
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.930.241.111	2.043.324.934
Chi phí nguyên vật liệu, công cụ và dụng cụ	1.023.965.018	508.415.085
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	1.807.503.181	8.249.889.832
	39.123.469.504	29.906.882.146

31. Chi phí khác

	2025 VND	2024 VND
Truy thu và phạt thuế	14.332.828.456	2.270.761.907
Chi phí khác	1.601.739.669	3.016.861
	15.934.568.125	2.273.778.768

32. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2025 VND	2024 VND
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	1.444.670.774.322	1.048.408.231.442
Chi phí nhân công và nhân viên	75.443.025.481	62.792.434.445
Chi phí khấu hao và phân bổ	81.832.377.706	87.833.336.565
Chi phí dịch vụ mua ngoài	49.692.709.291	51.074.856.734
Chi phí khác	15.650.639.242	19.158.373.015

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

33. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2025 VND	2024 VND
Lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế	132.532.137.595	(322.469.320.013)
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	26.506.427.519	(64.493.864.003)
Thu nhập được miễn thuế	(6.215.103.736)	(12.946.445.059)
Chi phí không được khấu trừ thuế	3.468.152.047	3.511.899.876
Lỗ tính thuế được sử dụng	(28.596.959.246)	-
Thay đổi trong tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận	4.837.483.416	73.928.409.186
	-	-

(b) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận đối với các khoản mục sau:

	31/12/2025		1/1/2025	
	Chênh lệch tạm thời VND	Giá trị tính thuế VND	Chênh lệch tạm thời VND	Giá trị tính thuế VND
Các chênh lệch tạm thời được khấu trừ	24.187.417.081	4.837.483.416	-	-
Lỗ tính thuế	262.204.062.239	52.440.812.448	405.188.858.467	81.037.771.694
	286.391.479.320	57.278.295.864	405.188.858.467	81.037.771.694

Lỗ tính thuế hết hiệu lực vào các năm sau:

Năm hết hạn	Tình hình quyết toán	Lỗ tính thuế được khấu trừ VND
2028	Đã quyết toán	79.501.318
2029	Đã quyết toán	262.124.560.921
		262.204.062.239

Các chênh lệch tạm thời được khấu trừ không bị hết hiệu lực theo các quy định thuế hiện hành. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận đối với các khoản mục này bởi vì không có sự chắc chắn rằng sẽ có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để Công ty có thể sử dụng các lợi ích thuế của các khoản mục đó.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(c) Thuế suất áp dụng

Theo Luật Thuế Thu nhập Doanh nghiệp, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo thuế suất là 20% trên lợi nhuận chịu thuế.

34. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với các bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính riêng này, Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan trong năm như sau:

	Giá trị giao dịch	
	2025	2024
	VND	VND
Công ty mẹ		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn		
Bán thành phẩm (không bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt)	1.529.164.032.496	916.201.529.863
Bán nguyên vật liệu	115.000.667	-
Cung cấp dịch vụ	332.907.770	-
Mua nguyên vật liệu	1.187.141.935.213	703.747.089.342
Mua thiết bị	383.500.000	-
Cổ tức đã trả	-	21.558.450.000
Các công ty con		
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Bia Sài Gòn Bình Tây		
Bán thành phẩm (không bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt)	30.101.867.888	49.331.797.982
Bán nguyên vật liệu	1.116.282.110	-
Mua hàng hóa	103.435.182	-
Hỗ trợ chi phí bán hàng	-	6.910.562.250
Công ty TNHH Bia Sài Gòn - Ninh Thuận		
Bán thành phẩm (không bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt)	6.894.640	1.044.003.688
Bán nguyên vật liệu	14.013.200	-
Mua hàng hóa	-	5.045.097.185
Mua nguyên vật liệu	71.356.000	-
Cho vay	144.000.000.000	185.000.000.000
Thu nhập lãi	20.198.082.187	7.655.753.425
Các giao dịch khác	468.300.000	-
Công ty TNHH Một Thành viên Bia Sài Gòn - Phú Lý		
Mua hàng hóa	-	2.944.471.000
Lợi nhuận được chia	165.000.000.000	60.598.855.296
Công ty liên kết		
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Long Khánh		
Thanh lý tài sản cố định	-	1.880.000.000

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Giá trị giao dịch	
	2025 VND	2024 VND
<i>Các bên liên quan khác</i>		
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bao bì Sài Gòn		
Bán thành phẩm	-	10.000.000
Mua vật liệu bao bì	81.104.300.362	76.287.815.172
Thu nhập từ cổ tức	5.175.000.000	-
Công ty Cổ phần Rượu Bình Tây		
Tiền thuê đất	6.215.912.614	6.078.514.235
Cổ tức được chia	-	5.520.000.000
Công ty TNHH Một Thành viên Cơ khí Sa Be Co		
Mua hàng hóa	3.471.582.060	-
Mua dịch vụ	1.384.737.060	-
Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Bia Sài Gòn		
Cung cấp dịch vụ	2.170.549.264	-
Phí cho thuê pallet	560.944.303	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây		
Mua hàng hóa	1.296.338.160	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi		
Thu nhập từ cổ tức	1.166.667.000	2.333.334.000
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Hà Nội		
Thu nhập từ cổ tức	900.018.000	1.800.036.000
Công ty TNHH Bao Bì San Miguel Yamamura Phú Thọ		
Mua vật liệu bao bì	366.908.000	1.180.715.100
Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam)		
Mua hàng hóa	167.498.092	2.766.696
Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô		
Các giao dịch khác	133.800.000	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Lâm Đồng		
Mua hàng hóa	124.191.000	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long		
Mua hàng hóa	57.121.000	-

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Giá trị giao dịch	
	2025	2024
	VND	VND
Công ty Cổ phần Nước Giải Khát Chương Dương		
Mua hàng hóa	22.881.848	-
Các giao dịch khác	1.200.000	-
Hội đồng Quản trị		
<i>Thù lao</i>		
Ông Tan Teck Chuan Lester	86.666.667	-
Ông Lâm Du An	75.833.333	-
Ông Văn Thảo Nguyên	77.000.000	72.000.000
Ông Đình Quang Hải	77.000.000	72.000.000
Bà Phạm Thị Thanh Thùy	65.000.000	-
Ông Văn Thanh Liêm	16.000.000	96.000.000
Ông Đình Văn Thuận	12.000.000	72.000.000
Ông Phạm Tấn Lợi	12.000.000	72.000.000
Ông Đặng Thái	-	72.000.000
Ông Nguyễn Tiến Dũng	-	72.000.000
Ban Giám đốc		
Lương và thưởng	2.775.000.000	3.760.153.846
Ban Kiểm soát		
<i>Thù lao</i>	169.666.667	108.000.000

35. Các giao dịch phi tiền tệ từ hoạt động đầu tư

	2025	2024
	VND	VND
Mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác nhưng chưa thanh toán	2.840.530.000	738.470.700

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

36. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh khác tại ngày 1 tháng 1 năm 2025 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính riêng của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Ngày 27 tháng 3 năm 2026

Người lập:



Hoàng Lan Hương
Kế toán

Người duyệt:



Ngô Việt Hà
Kế toán Trưởng

Lee Chio Lim Larry
Tổng Giám đốc

